

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/ HS-ST
Ngày 31 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mã Thị Huệ và bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 31 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 80/2022/TLST - HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 04/7/2002, tại xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm L, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Hoàng Văn S (sinh năm 1966) và bà Triệu Thị B (sinh năm 1968); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 21/12/2020, Hoàng Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Ngày 08/10/2021, Đạt chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- Bị hại: Hoàng Công Ch, sinh năm 1961. (Có mặt)

Trú tại: Xóm L, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Vi Thị H, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Xóm C, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt)

+ Phùng Văn C, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Xóm C, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt)

+ Nông Thị Ch, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Xóm L, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt)

+ Hoàng Văn H, sinh năm 1955; Nơi cư trú: xóm Ph, xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt)

+ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1979; Nơi cư trú: xóm Ph, xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 17/5/2022, Hoàng Văn Đ, sinh năm 2002, trú tại xóm L, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đang ở nhà, thấy bác ruột là ông Hoàng Công Ch, trú cùng xóm điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1-060.21 đi qua. Đ nghĩ ông Ch ra ruộng làm việc sẽ để xe ở lề đường nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nghĩ vậy, Đ một mình đi bộ đến đoạn đường đầu xóm L, giáp với xóm C, thấy xe ông Ch dựng bên lề đường, chìa khóa treo trên móc để đồ. Quan sát xung quanh thấy chỉ có ông Ch đang đắp bờ ruộng, quay lưng về phía Đ. Đ ngồi lên xe, cắm chìa khóa vào ổ, khởi động và điều khiển xe đi được khoảng 40m thì quay lại nhìn ông Ch. Lúc này ông Ch cũng nhìn thấy Đ lái xe đi về hướng xóm C. Đ mang xe đến cửa hàng Đ tại xóm Ph cầm cố được số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Số tiền này Đ tiêu sài cá nhân hết.

Đến ngày 19/5/2022, Hoàng Văn Đ đột nhập vào nhà ông Ch trộm cắp 01 (một) xà beng, 01 (một) búa tạ, 01 (một) cân đồng hồ, 01 (một) chiếc xe đạp, 01 (một) xe cải tiến. Những tài sản trên Đ mang đi bán cho người dân xung quanh và các điểm thu mua sắt vụn được số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Số tiền này Đ đã sử dụng hết.

Ngày 25/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh ra văn bản Yêu cầu định giá tài sản. Tại Kết luận định giá tài sản số 28 ngày 08/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận: Xe máy wave honda màu bạc - đen, thời điểm ngày 17/5/2022, có giá 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng); Kết luận định giá tài sản số 29 cùng ngày 08/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận các tài sản bị trộm cắp ngày 19/5/2022: 01 (một) xà beng có giá 48.600đ (bốn tám nghìn sáu trăm đồng), 01 (một) búa tạ có giá 45.000đ (bốn năm nghìn đồng), 01 (một) cân đồng hồ (Nhơn Hòa) có giá 9.000đ (chín nghìn đồng), 01 (một) xe đạp có giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), 01 (một) xe cải tiến không định giá. Tổng giá trị tài sản là 202.600đ (hai trăm linh hai nghìn sáu trăm đồng).

Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản làm việc; Biên bản xác định hiện trường; Bản ảnh; Lời khai của bị hại; Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi liên quan và vật chứng của vụ án.

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11B1-060.21, 01 (một) xà beng, 01 (một) búa tạ, 01 (một) cân đồng hồ, 01 (một) xe đạp. Quá trình điều tra đã xác định rõ chủ sở hữu và việc trả lại vật chứng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, ngày 27/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại cho chủ sở hữu Hoàng Công Ch là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKSTK ngày 28 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ ra trước Tòa án

nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Văn Đ thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo nhất trí trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn H số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) và nhất trí bồi thường cho ông Hoàng Công Ch số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Bị hại Hoàng Công Ch trình bày: Nội dung vụ việc như bản cáo trạng phản ánh, nay ông đã nhận lại tài sản bị trộm cắp gồm: 01 (một) xe máy, 01 (một) xe đạp, 01 (một) búa tạ, 01 (một) cân đồng hồ, 01 (một) xà beng nên không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo Đ. Đối với 01 (một) xe cải tiến, tại cơ quan điều tra ông yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tương ứng với chiếc xe tại thời điểm bị mất; tại phiên tòa ông yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hành vi trộm cắp của bị cáo Đ theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn H thừa nhận nội dung vụ việc đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh, khi cho bị cáo Đ cầm đồ không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Nay ông yêu cầu bị cáo Đ trả lại cho ông số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã nhận từ H do bán tài sản trộm cắp là chiếc xe máy có được, ngoài ra không có yêu cầu bồi thường, đề nghị gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phùng Văn C thừa nhận nội dung vụ việc đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh, khi mua tài sản với bị cáo, ông không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Nay ông không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà bị cáo Đ đã nhận từ việc bán tài sản trộm cắp có được và cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại cơ quan Điều tra, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vi Thị H, Nông Thị Ch, Nguyễn Thị Th không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà bị cáo Đ đã nhận từ việc bán tài sản trộm cắp có được và cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Đ. Xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về vật chứng: Các tài sản trộm cắp như: 01 (một) xe máy, 01 (một) xe đạp, 01 (một) búa tạ, 01 (một) cân đồng hồ, 01 (một) xà beng đã được trả lại cho chủ sở hữu theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra cho ông Hoàng Công Ch nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 357, Điều 579, Điều 580, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589, của Bộ luật Dân sự. Bị cáo Đ phải trả lại cho Hoàng Văn H số tiền là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) và bồi thường cho ông Ch số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn H, Phùng Văn C không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo Đ. Cụ thể: Khoảng 14 giờ ngày 17 tháng 5 năm 2022, Hoàng Văn Đ thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11B1-060.21 giá trị 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) của gia đình ông Hoàng Công Ch, trú tại xóm L, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Ngoài ra, ngày 19/5/2022, Đ còn đột nhập vào nhà ông Ch trộm cắp 01 (một) xà beng, 01 (một) búa tạ, 01 (một) cân đồng hồ, 01 (một) xe đạp, 01 (một) xe cải tiến. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 202.600 đồng (hai trăm linh hai nghìn sáu trăm đồng).

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh

hưởng đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Đ còn trẻ, lẽ ra phải tu chí làm ăn, xây dựng gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo lại ham chơi dẫn đến lệ thuộc vào ma túy, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt đem bán mua ma túy. Bị cáo Hoàng Văn Đ nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Hoàng Văn Đ trộm cắp tài sản có tổng giá trị 3.402.600 (ba triệu bốn trăm linh hai nghìn sáu trăm đồng) là tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đ là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có tiền sự; có 01 tiền án (Ngày 21/12/2020, Hoàng Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Ngày 08/10/2021, Đ chấp hành xong hình phạt tù) nên có nhân thân xấu. Như vậy, hành vi trộm cắp của bị cáo thể hiện bị cáo không có thái độ sửa đổi, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi trộm cắp của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ; Tình tiết tăng nặng: bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là “Tái phạm” ; ngoài ra, tại Kết luận điều tra, Cơ quan điều tra đề nghị Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử tăng mức hình phạt trong khung hình phạt đối với hình phạt của bị cáo để răn đe.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là ông Hoàng Công Ch 01 (một) xe mô tô; 01 (một) xe đạp; 01 (một) xà beng; 01 (một) búa tạ; 01 (một) cân đồng hồ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản bị trộm cắp gồm: 01 (một) xe máy, 01 (một) xe đạp, 01 (một) búa tạ, 01 (một) cân đồng hồ, 01 (một) xà beng nên không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo Đ. Đối với 01 (một) xe cải tiến, tại cơ quan điều tra ông yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tương ứng với chiếc xe tại thời điểm bị mất. Tại phiên tòa ông yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), bị cáo Đ nhất trí bồi thường. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại, buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho ông Hoàng Công Ch số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng); đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn H yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), xét thấy yêu cầu của ông H là có căn cứ. Do đó, bị cáo Đ phải có nghĩa vụ trả lại khoản tiền trên do bị cáo được hưởng lợi từ tài sản trộm cắp có được cho ông H; đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phùng Văn C bỏ tiền mua với bị cáo Đ 01 (một) cân đồng hồ với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa hôm nay, ông C đã được Hội đồng xét xử giải thích quyền được đòi lại số tiền trên. Tuy nhiên, ông C có ý kiến là do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại khoản tiền này và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Các nhận định khác:

Đối với những người liên quan Hoàng Văn H khi cho bị cáo cầm đồ, Vi Thị H, Nông Thị Ch, Nguyễn Thị Th, Phùng Văn C khi mua không biết là tài sản trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 20/5/2022;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn Đ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, Điều 579, Điều 580, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) cho ông Hoàng Văn H, sinh năm 1955 (trú tại xóm Ph, xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) và buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho ông Hoàng Công Ch, sinh năm 1961 (trú tại: xóm L, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại Hoàng Công Ch, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn H, Phùng Văn C. Bị cáo Hoàng Văn Đ, bị hại Hoàng Công Ch, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn H, Phùng Văn C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vi Thị H, Nông Thị Ch, Nguyễn Thị Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh